TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 21-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bể
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 21-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh ngày 13-3-1990
Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2010/HSST ngày 11-11-2010 của Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2011/HSST ngày 11-5-2011 của TAND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 39, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24-01-2013

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2015/HSST ngày 23-11-2015 của TAND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt bị

cáo 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-7-2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-11-2017, đến ngày 27-11-2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (bị cáo có mặt tại phiên toà).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

Ông Trương Văn H, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

***- Người làm chứng*:**

1. Anh Từ Minh K, sinh năm 1971

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 24-11-2017, tại phòng số 401 nhà nghỉ Ngọc Minh, thuộc địa phận thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Trương Văn V có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, V khai nhận đó là ma túy cất giấu để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 459/KLGĐ - PC54 ngày 25-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu thu của Trương Văn V là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,1269 gam *(một phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi chín gam).* Methamphetamine STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSHH ngày 12-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trương Văn V ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt BLHS năm 1999).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn V khai nhận: Do mắc nghiện ma túy nên vào sáng ngày 24-11-2017 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JIULONG biển kiểm soát 17F7-4048 (xe bị cáo mượn của bố đẻ là ông Trương Văn H) sang khu vực Ba Hàng thuộc huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, mục đích mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây bị cáo có gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Bị cáo có đặt vấn đề và mua của người đàn ông này 300.000đồng ma túy đá, người đàn ông đã đưa cho bị cáo một túi nilon có

mép bấm và cho bị cáo một bộ đồ sử dụng ma túy đá, bị cáo biết bên trong túi nilon là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà nghỉ Ngọc Minh tại thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà để sử dụng, tại đây bị cáo đã bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang và quản lý số ma túy bị cáo vừa mua được như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo V được niêm phong trong phong bì số 459/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; tịch thu để tiêu hủy; 01 dao lam, 01 cuộn băng dính, 01 ống thủy tinh dạng hình chữ U, 04 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa, 01 lắp chai nhựa bị đục hai lỗ và 01 vỏ chai nhựa quản lý của bị cáo V; trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn V; trả cho ông Trương Văn H chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 17F7-4048.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 24-11-

2017 tại nhà nghỉ Ngọc Minh, thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 20 đến 23); Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng của Công an huyện Hưng Hà ngày 24-11-2017 (bút lục số 27); bản kết luận giám định số 459/KLGĐ - PC54 ngày 25-11-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 34), và lời khai của người làm chứng là anh Từ Minh K và bà Phạm Thị T (bút lục 77 đến 84).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào hồi 11 giờ 30 phút' ngày 24-11-2017, tại nhà nghỉ Ngọc Minh ở thôn Q, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Trương Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1269 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999, hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Theo quy định của Bộ luật Hình sự (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành) thì hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội thì cần phải áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán…trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 167/2015/HSST ngày 23-11-2015 của TAND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã nhận định trước đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo được đương nhiên xóa án tích đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2010/HSST ngày 11-11-2010 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và bản án hình sự sơ

thẩm số 64/2011/HSST ngày 11-5-2011 của TAND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội thì cần phải áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự quy định về "*Đương nhiên được xóa án tích*" để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do bản án hình sự sơ thẩm số 167 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội danh khác nhau, là đối tượng nghiện ma túy.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Trương Văn V khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi vào sáng ngày 24-11-2017 tại khu vực Ba Hàng thuộc địa phận huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng do không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho Việt nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là đúng.

[9] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo V, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 459/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy; 01 dao lam, 01 cuộn băng dính, 01 ống thủy tinh dạng hình chữ U, 04 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa, 01 lắp chai nhựa bị đục hai lỗ và 01 vỏ chai nhựa quản lý của bị cáo V, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn V, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo V chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 17F7-4048, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trương Văn H, là bố đẻ của bị cáo V, ngày 24-11-2017 bị cáo V mượn xe của ông Hanh để đi học bằng lái xe và đi chơi, ông Hanh không biết việc Việt sử dụng chiếc xe của mình để đi mua ma túy nên cần trả chiếc xe này cho ông Hanh.

[10] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội.

Phạt bị cáo Trương Văn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24-11-2017.

2. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của Trương Văn V được niêm phong trong phong bì số 459/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 dao lam, 01 cuộn băng dính, 01 ống thủy tinh dạng hình chữ U, 04 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa, 01 nắp chai nhựa bị đục hai lỗ và 01 vỏ chai nhựa quản lý của bị cáo V.

- Trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, 01 ví giả da màu nâu và 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn V.

- Trả cho ông Trương Văn H chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 17F7-4048.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-02-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trương Văn V và ông Trương Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Nguyễn Mạnh Hà)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.